TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 15/01/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG,TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân Dân*:* Ông Tạ Xuân Xế và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân D huyện Yên Phong , tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2020, tại trụ sở Toà án nhân Dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST-DS, ngày 09/9/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-DS ngày 04/12/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (Gọi tắt là công ty Toyota).

Địa chỉ: Phòng 4-5, tầng 12 Saigon center, Tòa 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Norimasa Ishikawa, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Toản, chức vụ: Nhân viên phòng thu nợ. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1985 và chị Lương Thị Y, sinh năm 1988. Vắng mặt

Cùng trú tại: Thân Thượng, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/01/2016, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có cho ông Nguyễn Thanh D và bà Lương Thị Y vay số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 100011506, mục đích vay: Mua 01 xe ô tô Toyota Vios E, số khung

9F36G4019601, số máy: 1NZZ374881, BKS: 99A-113.40. Công ty đã giải ngân đủ số tiền cho ông D, bà Y như đã thỏa thuận vào ngày 19/01/2019. Khi vay thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất: 7,99%/năm, được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất phạt tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Việc trả gốc và lãi theo kỳ: Chia thành 36 kỳ, mỗi kỳ phải trả 11.111.112 đồng tiền gốc, tiền lãi dựa trên dư nợ còn lại, trả vào ngày 19 hàng tháng.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng trên, ngày 15/01/2016, ông D, bà Y đã có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota Vios E, số khung 9F36G4019601, số máy: 1NZZ374881, BKS: 99A-113.40, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Thanh D, được cơ quan đăng ký xác nhận ngày 22/01/2019. Sau khi giao kết hợp đồng, ông D, bà Y là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên, Công ty Toyota giữ Đăng ký xe.

Từ khi vay đến nay, ông Nguyễn Thanh D và bà Lương Thị Y chỉ thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam đến kỳ tháng 10/2016, với số tiền gốc đã thanh toán là: 110,508,056 đồng, số tiền lãi đã thanh toán là 26,613,965 đồng. Từ sau tháng 10/2016, ông D, bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Thanh D và bà Lương Thị Y vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện.

Nay Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam yêu cầu Tòa án: Buộc ông Nguyễn Thanh D, bà Lương Thị Y thanh toán cho Công ty đến ngày 15/01/2020 số tiền gốc là 289.491.944 đồng; lãi trong hạn: 35.216.151 đồng; lãi quá hạn: 104.243.555 đồng; Tổng cộng: 428.951.650 đồng. Nếu ông D, bà Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Công ty tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota Vios E, số khung: 9F36G4019601, số máy: 1NZZ374881, BKS: 99A-113.40, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Thanh D.

Bị đơn - Anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh thừa nhận nội dung trình bày của đại diện Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam về khoản tiền vay, thời điểm vay, tài sản thế chấp, phương thức trả nợ, số tiền

nợ gốc, số tiền lãi còn nợ như Công ty trình bày và yêu cầu là đúng. Do việc làm ăn có khó khăn nên không có khả năng trả nợ theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Công ty yêu cầu trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi thì anh xin giảm bớt lãi và trả dần, nếu không trả được thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp đã thế chấp tại Công ty.

Bị đơn - Chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thể tiến hành làm việc được với chị Y.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tính đến ngày xét xử, anh D, chị Y còn nợ Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam 428.951.650 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân D huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng ¸p dông §iÒu 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; §iÒu 26, 35, 147 Bé luËt tè tông d©n sù.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Thanh D và chị Lương Thị Y phải trả cho Công ty số tiền gốc là 289.491.944 đồng; lãi trong hạn: 35.216.151 đồng; lãi quá hạn: 104.243.555 đồng; Tổng cộng: 428.951.650 đồng.

Trường hợp anh D, chị Y không trả tiền cho Công ty, Công ty có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản mà anh D, chị Y đã thế chấp tại Công ty để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam khởi kiện đối với anh Nguyễn Thanh D và chị Lương Thị Y thuộc quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do anh D, chị Y vay không có mục đích kinh doanh nên thuộc quan hệ tranh chấp D sự quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Nguyễn Thanh D và bà Lương Thị Y cư trú tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 36, Điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng D sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân D huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn - Anh D Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng D sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Bị đơn - Chị Lương Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt. Quá trình làm việc, Tòa án không lấy được lời khai của chị Y nhưng có văn bản tố tụng thể hiện chị Y là người trực tiếp nhận. Vì vậy coi như chị Y từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị Y là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số 100011506 ký ngày 19/01/2019 giữa Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam và anh Nguyễn Thanh D và chị Lương Thị Y thì thấy:

Về hình thức của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa đại diện Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam với anh Nguyễn Thanh D, chị Lương Thị Y là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

Tại Hợp đồng có ông Nguyễn Văn Giang, bà Nguyễn Thị Tính (bố, mẹ của anh D) là người bảo lãnh cho khoản vay trên. Nhưng nguyên đơn xác định ông Giang, bà Tính không liên quan nên không khởi kiện ông Giang, bà Tính với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, phù hợp pháp luật.

Về nội dung hợp đồng: Ngày 19/01/2016, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có cho anh Nguyễn Thanh D và chị Lương Thị Y vay số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 100011506, mục đích vay: Mua 01 xe ô tô Toyota Vios E, số khung 9F36G4019601, số máy: 1NZZ374881, BKS: 99A-113.40. Công ty đã giải ngân đủ số tiền cho anh D, chị Y như đã thỏa thuận vào ngày 19/01/2019. Khi vay thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất: 7,99%/năm, được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất phạt tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Việc trả gốc và lãi theo kỳ: Chia thành 36 kỳ, mỗi kỳ phải trả 11.111.112 đồng tiền gốc, tiền lãi dựa trên dư nợ còn lại, trả vào ngày 19 hàng tháng.

Ngày 15/01/2016, anh D, chị Y đã có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota Vios E, số khung 9F36G4019601, số máy: 1NZZ374881, BKS: 99A-113.40, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Thanh D, được cơ quan đăng ký xác nhận ngày 22/01/2019. Sau khi giao kết hợp đồng, anh D, chị Y là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên, Công ty Toyota giữ Đăng ký xe.

Tuy nhiên, ông D và bà Y không thực hiện đúng như hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên. Công ty đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh D, chị Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam yêu cầu anh D, chị Y phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 428.951.650 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Nếu anh D, chị Y không trả được nợ thì Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Vios E, số khung 9F36G4019601, số máy: 1NZZ374881, BKS: 99A-113.40, đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Thanh D.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh D và chị Trần Thị Y phải chịu án phí D sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tài sản. Công ty tự nguyện chịu cả số tiền này, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

¸p dông §iÒu 166, 357, 466, 468, 469, 688 BLDS năm 2015; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; §iÒu 26, 35, 147 Bé luËt tè tông d©n sù; NghÞ quyÕt sè 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 cña ñy ban Thêng vô Quèc héi vÒ møc thu, miÔn, gi¶m, thu, nép, qu¶n lý vµ sö dông ¸n phÝ vµ lÖ phÝ Tßa ¸n. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam.

Buộc anh Nguyễn Thanh D và chị Lương Thị Y phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam tổng số tiền là:428.951.650 đồng (Bốn trăm hai tám triệu chín trăm năm mốt ngàn sáu trăm năm mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 289.491.944 đồng. Nợ lãi trong hạn là 35.216.151 đồng. Nợ lãi quá hạn là 104.243.555 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D, chị Y không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh D, chị Y phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh D, chị Y không trả được nợ thì Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Vios E, số khung 9F36G4019601, số máy: 1NZZ374881, BKS: 99A-113.40, đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Thanh D.

2. Về án phí: Buộc anh D, chị Y phải chịu 21.158.066 đồng tiền án phí D sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam số tiền 9.697.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001182 ngày 05/9/2019 tại Chi cục thi hành án D sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thỡ người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà